



THÔNG BÁO

Kết luận của Thủ tướng chính phủ tại cuộc họp Thường trực Chính phủ bàn thúc đẩy thực hiện Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội

Ngày 18 tháng 02 năm 2009 tại Văn phòng Chính phủ, Thường trực Chính phủ đã cùng các Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Văn phòng Chính phủ họp bàn thúc đẩy thực hiện Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội.

Sau khi nghe báo cáo của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Lao động - Thương binh và Xã hội, ý kiến của các Phó thủ tướng Chính phủ và các cơ quan liên quan, Thủ tướng Chính phủ đã kết luận như sau:

1. Nghị quyết của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội mới ban hành trong thời gian ngắn nhưng các Bộ, ngành đã khẩn trương triển khai thực hiện. Các giải pháp kích cầu, trước hết là các chính sách tài chính, tiền tệ đã bắt đầu tác động theo hướng tích cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Các Bộ, ngành phải chủ động thực hiện các giải pháp, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc để triển khai đồng bộ, quyết liệt và cụ thể hơn nhằm thực hiện cho được mục tiêu đã đề ra.

2. Về chính sách thuế

Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, giải quyết cụ thể các vướng mắc của doanh nghiệp theo hướng hỗ trợ tối đa cho sản xuất trong nước và thúc đẩy kinh doanh, xuất khẩu, nhất là loại bỏ các thủ tục không cần thiết về giám quản, thông quan hàng hóa tại cửa khẩu; phối hợp với Bộ Công Thương, các địa phương liên quan lập Tổ công tác liên ngành để giám sát việc triển khai thực hiện các quy định về thuế ở các địa bàn trọng điểm, phát hiện và xử lý kịp thời những quy định không còn phù hợp, những vấn đề cần bổ sung điều

chính kể cả những hành vi làm cản trở việc triển khai thực hiện các giải pháp kích cầu cũng như việc thực hiện chủ trương, chính sách của Chính phủ, quy định của pháp luật hiện hành; báo cáo Thủ tướng Chính phủ xử lý các vấn đề vượt thẩm quyền.

3. Về chính sách tiền tệ

a) Về nguyên tắc, việc triển khai, điều hành chính sách tiền tệ phải phù hợp, kịp thời, linh hoạt, đồng thời phải thận trọng, chặt chẽ bảo đảm được sự quản lý của Nhà nước, bảo đảm chất lượng tín dụng và ổn định kinh tế vĩ mô. Giao Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc bổ sung đối tượng được vay hỗ trợ lãi suất đối với sản xuất, kinh doanh theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ; chuẩn bị Báo cáo về chính sách điều hành tỷ giá (thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu, giảm nhập siêu và bảo đảm các cân đối vĩ mô của nền kinh tế) trong thời gian tới; đặt hàng với các Viện nghiên cứu, các trường đại học kinh tế xây dựng Đề án độc lập về chính sách tỷ giá để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ; khẩn trương thực hiện nội dung các công việc theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 52/TB-VPCP ngày 18 tháng 02 năm 2009.

b) Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính rà soát lại các điều kiện được bảo lãnh vay vốn (quy định tại Quy chế bảo lãnh cho doanh nghiệp vay vốn ngân hàng thương mại ban hành kèm theo Quyết định số 14/2009/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 của Thủ tướng Chính phủ) để điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tế nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho các đối tượng được bảo lãnh; chỉ đạo Ngân hàng Phát triển Việt Nam đẩy nhanh việc triển khai thực hiện bảo lãnh, đồng thời tăng cường giám sát hoạt động của các Chi nhánh trực thuộc ở các địa phương để xử lý kịp thời các đề nghị của doanh nghiệp, không để gây ách tắc trong thực hiện chính sách này; khẩn trương thực hiện nội dung các công việc theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 52/TB-VPCP ngày 18 tháng 02 năm 2009.

4. Về tạm ứng vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước

Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục và mức vốn ứng cho các dự án, công trình theo các nguyên tắc sau:

a) Đối với các Bộ, ngành ở Trung ương: ứng trước vốn đầu tư cho các dự án quan trọng, cấp bách (bao gồm cả vốn đối ứng cho các dự án ODA; giải phóng mặt bằng cho các dự án lớn FDI) cần phải đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2009 - 2010;

b) Đối với các địa phương: ứng trước vốn đầu tư cho các dự án quan trọng, cấp bách sử dụng nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương (bao gồm cả vốn đối ứng cho các dự án ODA) cần phải đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2009 - 2010;

c) Không ứng trước vốn đầu tư cho các dự án xây dựng trụ sở của các Bộ, ngành, địa phương. Trừ trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định;

d) Việc xác định mức vốn ứng trước phải bảo đảm cân đối nguồn vốn trong kế hoạch các năm sau để hoàn trả theo quy định của pháp luật.

5. Về đầu tư trực tiếp nước ngoài

Nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới và hạn chế sự giảm sút của đầu tư trực tiếp nước ngoài, giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan rà soát tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo môi trường thuận lợi cho nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.

6. Về vốn trái phiếu Chính phủ năm 2009

a) Đối với tổng mức vốn trái phiếu 36.000 tỷ VND Chính phủ, Quốc hội đã thông qua năm 2009: tiếp tục tập trung đầu tư các dự án, công trình giao thông, thủy lợi, kiên cố hóa trường lớp học, xây dựng nhà công vụ cho giáo viên miền núi, vùng sâu, vùng xa; nâng cấp bệnh viện tuyến huyện; bố trí vốn theo lộ trình để thực hiện Nghị quyết số 18/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 của Quốc hội đầu tư cho bệnh viện đa khoa khu vực liên huyện, bệnh viện lao, tâm thần, ung bướu, chuyên khoa nhi, trạm y tế xã và một số bệnh viện đa khoa tỉnh thuộc vùng miền núi khó khăn và vốn còn lại của năm 2008 chuyển sang năm 2009. Giao Bộ kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan có các biện pháp chỉ đạo nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện danh mục các dự án, công trình;

b) Đối với mức trái phiếu 11.500 tỷ VND Chính phủ đề nghị bổ sung thêm: giao Bộ kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính khẩn trương xác định danh mục dự án, công trình cần thiết, cấp bách để báo cáo Quốc hội và đề xuất với Chính phủ việc ứng trước nguồn vốn này cho các Bộ, địa phương để triển khai thực hiện.

7. Về vốn của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước

Giao Bộ Tài chính xem xét vốn điều lệ của các tập đoàn, tổng công ty trên cơ sở rà soát lại các nguồn vốn; xem xét doanh nghiệp nào Nhà nước cần nắm giữ để đề xuất cơ chế tài chính nhằm lành mạnh cơ cấu nguồn vốn của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước; báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

8. Về mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa, thúc đẩy sản xuất

a) Đồng ý việc bổ sung kinh phí (theo dự kiến của Bộ Công Thương khoảng 82 tỷ VNĐ, ngoài 90 tỷ VNĐ đã được Bộ Tài chính cấp) để thực hiện toàn bộ các đề án thuộc Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia năm 2009 đạt yêu cầu được Bộ trưởng Bộ Công Thương thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (theo quy định tại Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia giai đoạn 2006 - 2010 ban hành kèm theo Quyết định số 279/2005/QĐ-TTg ngày 03 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ);

Căn cứ Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia năm 2009 được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt, định mức hỗ trợ hiện hành, Bộ Tài chính cấp bổ sung kinh phí thực hiện.

b) Đối với những nội dung hỗ trợ xúc tiến thương mại khác ngoài quy định hiện hành, Bộ Công Thương bàn với các Bộ, ngành liên quan trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung Quy chế xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 279/2005/QĐ-TTg nêu trên để làm căn cứ thực hiện;

c) Đồng ý về nguyên tắc việc hỗ trợ trực tiếp cho sản xuất của một số ngành hàng trên nguyên tắc khối lượng hàng hóa được tiêu thụ. Giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng danh mục ngành hàng và mức hỗ trợ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

d) Đồng ý về nguyên tắc hỗ trợ Chương trình xúc tiến thị trường thương mại nội địa trong năm 2009 do Bộ Công Thương đề xuất. Giao Bộ Công Thương làm việc cụ thể với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan, các tổng công ty ngành hàng lớn để xây dựng nội dung, nguyên tắc và mức hỗ trợ cụ thể làm căn cứ để Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Chương trình; trên cơ sở đó báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kinh phí thực hiện;

đ) Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ liên quan trình Thủ tướng Chính phủ quy định việc các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải sử dụng vật tư, hàng hóa, phương tiện đi lại, thiết bị, văn phòng phẩm, trang thiết bị nội thất.. sản xuất trong nước đối với khu vực đầu tư công, mua sắm, chi tiêu Chính phủ.

9. Về đào tạo nghề cho bộ đội xuất ngũ.

Giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng và các cơ quan liên quan trình Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế đào tạo nghề cho bộ đội xuất ngũ theo hướng: các trường dạy nghề quân đội thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ,

tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính như đối với các trường dạy nghề công lập của các Bộ, ngành Trung ương. Triển khai dạy nghề theo cơ chế đặt hàng đối với bộ đội xuất ngũ có nhu cầu học nghề. Đối với bộ đội xuất ngũ học nghề trình độ sơ cấp và ở cơ sở dạy nghề thường xuyên được cấp “thẻ” học nghề có giá trị tương đương 12 tháng tiền lương tối thiểu để tự lựa chọn cơ sở học nghề. Nhà nước thanh toán cho cơ sở dạy nghề khoản chi phí đào tạo này theo “thẻ” học nghề.

Yêu cầu các Bộ, cơ quan liên quan báo cáo Chính phủ kết quả triển khai, xử lý các công việc trên trong phiên họp Chính phủ tháng 02 năm 2009.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo các cơ quan, đơn vị biết, thực hiện./.

**KT. BỘ TRƯỞNG CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b). A. **250**



Phạm Văn Phương